

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 50/2019/HSPT

Ngày 30 - 01 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Chung.
2. Ông Nguyễn Tấn Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị K Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSPT ngày 03/01/2019 đối với bị cáo Phạm Như K, về tội “Cố ý gây thương tích”, do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Đình T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Như K. Sinh năm 1997, tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; con ông Phạm Như T1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970. Hiện sinh sống tại thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con. Là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2018 (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Ông Võ Đình T; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người bị hại: Ông Võ Đình H; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/5/2017, Nguyễn Thanh C điều khiển xe mô tô chở Võ Đình H đến nhà Nguyễn Bá V trú tại thôn A, xã B, huyện E uống rượu với V và Trần Đăng K1. Sau khi uống rượu thì C tiếp tục chở H đi uống cà phê, khi ra

đến cổng nhà V thì cả hai bị ngã xe làm H bị trầy xước mu bàn tay trái nên C điều khiển xe đi về. K1 lấy xe mô tô chở H đến quán cà phê ĐH tại thôn A, xã B uống nước. Khoảng 20 giờ 30 phút, Phạm Như K đến quán cà phê ĐH uống nước thì gặp H đang ngồi phía trước quán. H nói K “Địt mẹ mày, thấy tao không chào à, toàn các cha các chú ở đây”. K bức xúc vì bị H chửi nên cầm ghế nhựa đánh H một phát, H đưa tay lên đỡ (không bị thương tích). H và K lao vào xô xát đánh nhau nhưng được mọi người ngăn nên K bỏ về. V chở H đến nhà ông Nguyễn Văn Ng tại thôn A, xã B gặp K. Tại đây H chửi K rồi dùng tay tát vào mặt K một cái. V can ngăn thì H cầm ấm trà bằng sứ đập vỡ rồi nhặt 01 chiếc đục gỗ cầm trên tay. K sợ H đâm nên bỏ chạy ra cổng thì gặp ông Phạm Như T1 và bà Nguyễn Thị S là bố mẹ của K. Ông T1 bà S hỏi có chuyện gì thì K và V trả lời “không có chuyện gì”. Sau đó K đi về nhà và kể cho ông T1, bà S nghe việc đánh nhau với H. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Uông Văn S1 (con rể ông Ng) về nhà thấy đồ đạc bị đập phá nên bảo K gọi H xuống nói chuyện. K điện thoại cho V chở H đến nhà ông Ng để nói chuyện nhưng H không đồng ý. Sau đó, K đi về nhà ngủ còn V điều khiển xe chở H và Phan Văn K1 điều khiển xe đi theo V đến gốc cây đa. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, ông T1 bà S lo sợ xảy ra đánh nhau nên đi đến nhà bố mẹ H để nói chuyện, khi ra đến gốc cây đa thì gặp V, H và K1. S ở trong nhà nghe tiếng còi xe máy từ hướng gốc cây đa thì nghĩ là V và H đến gây sự nên S1 cầm theo một con dao chạy ra và túm cổ áo V định đánh thì được ông T1, bà S can ngăn. K ở trong nhà nghe tiếng ồn ào nên chạy ra thấy H tiến về phía mình nên K nhặt một đoạn gỗ đập vào đầu H làm H bị thương ngã xuống đất. K1 chạy đến đỡ H dậy rồi chở H về nhà. Sau đó K1 và V chở H đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ được gồm:

- 01 (một) đục dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,5cm, rộng 1cm;
- 01 (một) đèn pin màu đen, có quai xách, dài 16cm, cao 11cm;
- 01 (một) ấm sứ dùng pha trà cao 11cm, rộng 11cm đã bị vỡ;
- 02 (hai) lưng ghế bị hư hỏng chương ghế, vách ghế và võ mộng nối tay ghế với xà đỡ vách ghế.

- Đối với gây gỗ mà K dùng để gây thương tích cho anh Võ Đình H quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 123 ngày 04/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Võ Đình H bị chấn thương sọ não, nứt sọ, tụ máu nội sọ, tỷ lệ thương tích 30%.

Ngày 26/02/2018, ông Võ Đình H làm đơn yêu cầu giám định lại. Ngày 27/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar ra quyết định trưng cầu giám định lại thương tích của Võ Đình H tại Phân viện pháp y Quốc gia tại thành phố H.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 43/18/TgT ngày 26/4/2018 của Phân viện pháp y Quốc gia tại thành phố H kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Võ Đình H là: Nứt sọ trán phải 16mm, hiện không có di chứng thần kinh: 9% (Chín phần trăm). Ổ tổn thương não cũ thùy trán phải khoảng 2cm² hiện không có di chứng thần kinh: 31% (Ba mươi một phần trăm). Máu tụ dưới màng cứng trán thái dương phải đã điều trị ổn định hiện không có di chứng thần kinh: 21% (Hai mươi một phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Võ Đình H là: 50% (Năm mươi phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư 20/2014/TT-BYT.

Quá trình điều tra ông Uông Văn S1 yêu cầu xử lý ông Võ Đình H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và yêu cầu định giá tài sản bị hư hỏng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar đã ra quyết định định giá tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 10/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện E kết luận:

- 01 ấm trà có giá trị thiệt hại: 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng);
- 01 chường ghế gỗ có giá trị thiệt hại là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).
- 02 vách ghế bằng gỗ có giá trị thiệt hại 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

- 01 tay bị vỡ mộng nối với xà đỡ vách ghế có giá trị thiệt hại 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 bàn ăn bằng gỗ bị trầy xước sơn Pu, chủ tài sản đã khắc phục nên không có căn cứ để định giá.

Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là: 1.090.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2018/HSST ngày 23/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Như K phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Như K 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/5/2018.

2. Các biện pháp tư pháp:

- * Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho ông Uông Văn S1 01 (một) đục dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,5cm, rộng 1cm. 02 (hai) lưng ghế bị hư hỏng chương ghế, vách ghế và võ mộng nối tay ghế với xà đỡ vách ghế.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị S 01 (một) đèn pin màu đen, có quai xách, dài 16cm, cao 11cm;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ấm sứ dùng pha trà cao 11cm, rộng 11cm đã bị vỡ;

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, 589, 590 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc bị cáo Phạm Như K đã tự nguyện bồi thường số tiền 13.000.000 đồng cho người bị hại ông Võ Đình H.

- Buộc ông Võ Đình H phải bồi thường cho ông Uông Văn S1 số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) là giá trị ấm trà mà ông H đập vỡ.

- Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tách phần bồi thường dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông Võ Đình H, ông Võ Đình T có yêu cầu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/11/2018, bị cáo Phạm Như K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/12/2018 bị cáo Phạm Như K rút toàn bộ đơn kháng cáo. Cùng ngày người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Đình T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm và yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại phần bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Ông Võ Đình T là người đã trực tiếp chi phí điều trị thương tích cho anh Võ Đình H, nên ông T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đối với phần chi phí điều trị cho anh H. Anh H là người đã thành niên không bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên không cần có người đại diện cho anh H khi tham gia tố tụng. Về phần trách nhiệm dân sự trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại không có yêu cầu và không cung cấp chứng cứ liên quan đến phần bồi thường, do đó cấp sơ thẩm đã tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi người bị hại có yêu cầu. Vì vậy, ông T không có quyền kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm và yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại phần bồi thường dân sự, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Đình T - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 23/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, về phần trách nhiệm dân sự;

Áp dụng các Điều 585, 589, 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Phạm Như K đã tự nguyện bồi thường số tiền 13.000.000 đồng cho người bị hại ông Võ Đình H. Buộc ông Võ Đình H phải bồi thường cho ông Uông Văn S1 số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) là giá trị âm trà mà ông H đập vỡ. Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự: Tách phần bồi thường dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông Võ Đình H, ông Võ Đình T có yêu cầu.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Vì vậy căn cứ vào Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Như K.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phần tranh luận, ông T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội của ông Uông Văn S1, bà Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Như V là những người đã cùng bị cáo K gây thương tích cho con ông.

Đại diện viện kiểm sát không tranh luận: Ông T không có quyền kháng cáo nội dung này như đã phân tích ở trên.

Người bị hại không tranh luận vấn đề gì. Bị cáo không tranh luận vấn đề gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Do bị cáo rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Như K.

[2] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Đình T cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét vấn đề bồi thường thiệt hại, thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm ông T xác định ông là người trực tiếp chi phí điều trị thương tích cho anh Võ Đình H, nên ông T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đối với phần chi phí điều trị cho anh H. Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã làm việc với anh H và ông T yêu cầu anh H và ông T giao nộp các hóa đơn chứng từ chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí hợp lý khác cho anh H liên quan đến trách nhiệm bồi thường dân sự do sức khỏe bị xâm hại theo quy định của pháp luật; Yêu cầu bồi thường của người bị hại liên quan đến phần trách nhiệm dân sự để giải quyết trong vụ án hình sự, nhưng ông T và ông H không giao nộp tài liệu chứng cứ, cũng không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự, nên cấp sơ thẩm không có cơ sở để xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, tách phần bồi thường dân sự để giải quyết theo

thủ tục tố tụng dân sự khi ông Võ Đình H và ông Võ Đình T có yêu cầu, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại phần bồi thường thiệt hại của ông Võ Đình T trong vụ án vượt quá phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm. Mặt khác, ông T chỉ là người chi phí điều trị thương tích cho anh H, không phải là người đại diện cho anh H khi tham gia tố tụng, bởi lẽ anh H là người bị hại đã thành niên có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: “Bị cáo, bị hại, người đại diện của họ có quyền kháng cáo bản án hoặc quyết định sơ thẩm”. Như vậy, ông T không có quyền kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại phần bồi thường dân sự và kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt người phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Đình T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 23/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, về phần trách nhiệm dân sự là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Nhận thấy, bị cáo gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể được xác định là 50 %. Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức hình phạt tù được áp dụng từ 05 năm đến 10 năm. Cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Phạm Như K 05 (năm) năm tù là chưa nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Song, người bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Như K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Như K.

[2] Căn cứ vào a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Đình T – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 23/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, về phần trách nhiệm dân sự.

[3] Áp dụng các Điều 585, 589, 590 Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận việc bị cáo Phạm Như K đã tự nguyện bồi thường số tiền 13.000.000 đồng cho người bị hại ông Võ Đình H.

- Buộc ông Võ Đình H phải bồi thường cho ông Uông Văn S1 số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) là giá trị ẩm trà mà ông H đập vỡ.

Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự: Tách phần bồi thường dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông Võ Đình H, ông Võ Đình T có yêu cầu.

[4] Về án phí:

- Bị cáo Phạm Như K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

- Ông Võ Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- T.H.A.HS Công an huyện Ea Kar;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Phụng

